



Đề thi

Trạng Nguyên

Tiếng Việt 1

(Năm 2021 - 2022)

TÀI LIỆU DÀNH TẶNG CHO HỌC SINH

ĐỀ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 1

(Năm học 2021 – 2022)

SƠ KHẢO CẤP TRƯỜNG

Bài 1: Mèo con nhanh nhẹn

Em hãy giúp bạn mèo ghép 2 ô đã cho để tạo thành cặp tương ứng.

① con sên	② mũ len	③ búp bê	④ 	⑤ tấm rèm
⑥ số bốn	⑦ quả dưa	⑧ 	⑨ hộp quà	⑩ mua sắm
⑪ xe đạp	⑫ 	⑬ 	⑭ 4	⑮ 
⑯ 	⑰ 	⑱ 	⑲ 	⑳ đưa ngựa

<input type="text"/>	và	<input type="text"/>	;	<input type="text"/>	và	<input type="text"/>	;	<input type="text"/>	và	<input type="text"/>	;	<input type="text"/>	và	<input type="text"/>	;	<input type="text"/>	và	<input type="text"/>
<input type="text"/>	và	<input type="text"/>	;	<input type="text"/>	và	<input type="text"/>	;	<input type="text"/>	và	<input type="text"/>	;	<input type="text"/>	và	<input type="text"/>	;	<input type="text"/>	và	<input type="text"/>



Bài 2: Khi con nhanh trí

Em hãy giúp bạn khi nối ô trên với ô giữa và ô giữa với ô dưới để tạo thành từ đúng.

Chú ý: Có những ô không ghép được với ô giữa.



Bài 3: Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Các tiếng “cơm”, “sớm”, “thơm” có chung vần gì?

- A. om B. ơm C. ôm D. am

2. Tiếng nào dưới đây có vần “em”?

- A. nét B. kem C. sen D. tép

3. Đây là con gì?



- A. con lợn B. con tê giác C. con hà mã D. con chó

4. Bé đang làm gì?

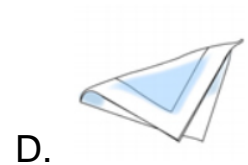
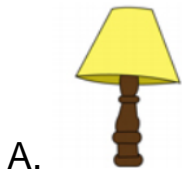


- A. nhóm lửa B. ngắm nghĩ C. sơn nhà D. múa hát

5. Tên con vật nào dưới đây chứa tiếng có vần “ên”?



6. Tên đồ vật nào dưới đây chứa tiếng có vần “en”?



7. Chọn chữ thích hợp để điền vào chỗ trống:

chim ...ơn ca

A. s

B. x

C. l

D. n

8. Chọn vần thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau:

Bố xem bản t... trên ti vi.

A. in

B. un

C. am

D. âm

9. Vần nào có trong khổ thơ sau?

Chị đi khe khẽ

Cho bé ngủ ngon

Ôm bé thủ thỉ:

“Em mơ giấc tròn”.

(Nguyễn Phương Dung)

A. om

B. ơm

C. ôm

D. am

10. Giải câu đố sau:

Con gì ra rả

Râm ran cả hè?

A. con ong

B. con ve

C. con sóc

D. con lợn

THI HƯƠNG - CẤP HUYỆN



Bài 1: Trâu vàng uyên bác

Em hãy giúp bạn trâu điền chữ còn thiếu vào chỗ trống.

Bò ăn _____ ở trên cánh đồng.

Bà _____ àm món cá kho rất ngon.

Trưa hè, _____ ó mát ru bé ngủ.

Bé ngủ ngon trên _____ ường mẹ.

Mặt hồ gọn _____ óng lã tã.

Biển Hạ Long đẹp _____ ô cùng.

Bông cúc nở _____ àng tươi.

Trăng rằm _____ áng vàng vặc.

Mẹ mua tặng bé chú _____ ó đóm.

Gió lùa qua cửa _____ ở.



Bài 2: Ngựa con dũng cảm

Em hãy giúp bạn ngựa ghép từng ô bên trái với ô thích hợp ở bên phải.

bạc

kiếm

quả

an

tiết

tóc

công

mèn

kẹp

sĩ

đế

thụ

bác

gừng

nhà

thang

biệt

khế

củ

thơ

Bài 3: Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Hoạt động trong hình là gì?



- A. tiết kiệm B. diễn xiếc C. lướt ván D. tìm kiếm

2. Tên con vật nào dưới đây có vần “ên”?



3. Tên loại quả nào dưới đây có âm “ê”?



4. Chọn câu đúng với hình ảnh sau:



- A. Nghỉ hè, bé về quê thăm bà. Nhà bà có con gà, con chó nhỏ, có cả hồ cá to.
B. Chủ nhật, chị và bé đi xem phim. Bộ phim thật thú vị!
C. Nghỉ hè, bé ra biển. Ở biển có cát vàng, có cả rặng dừa xanh.
D. Chủ nhật, mẹ và bé đi sở thú. Các con vật trông thật đáng yêu!

5. Những vần nào có trong đoạn thơ sau?

Bạn mới đến trường

Vẫn còn nhút nhát

Em cùng bạn hát

Rủ bạn cùng chơi.

(Nguyệt Mai)

- A. et, ôt, ang B. ot, it, ung C. ôt, ut, ang D. ut, at, ung

6. Những vần nào có trong đoạn văn sau?

Mưa. Lộp độp, lộp độp. Gà con lon ton tìm mẹ. Éch tìm chỗ trú mưa. Bé Lê thì ở nhà, ngóng mẹ đi chợ về.

- A. êp, in, ông B. ôp, on, ong C. ap, an, ang D. up, un, ung

7. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chứa tiếng có vần “ôn”?

- A. lan can, đàn ngan
B. thon thả, lon ton
C. cẩn thận, ân cần
D. bận rộn, ôn tồn

8. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các tiếng chứa vần “on”?

- A. nón, khăn, chăn
B. chọn, dọn, đón
C. màn, trán, thôn
D. sơn, khôn, lớn

9. Từ các chữ cái sau, em có thể sắp xếp thành từ nào?

c/đ/a/ả/n/m

- A. can đảm B. thăm dò C. ngăn cản D. đảm đang

10. Chọn câu đúng được sắp xếp từ các từ sau:

no/ăn/Bà/bé/cho

- A. Bà no cho bé ăn.
- B. Bà ăn cho bé no.
- C. Bà cho bé ăn no.
- D. Bà bé no cho ăn.

11. Chọn chữ thích hợp để điền vào chỗ trống:

...uộng bậc thang

- A. d
- B. đ
- C. r
- D. gi

12. Chọn chữ thích hợp để điền vào chỗ trống:

Chiếc bút chì là bạn thân của bạn ...ở lớp Một.

- A. kh
- B. th
- C. ch
- D. nh

13. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống:

Các bác nông dân ... gặt lúa trên cánh đồng chín vàng.

- A. bận rộn
- B. ôn tồn
- C. đơn giản
- D. bát ngát

14. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống:

Đêm về, ... hiện lên sau rặng tre ngà, soi sáng cả con đường làng.

- A. vàng trắng
- B. tia nắng
- C. đóm lửa
- D. vàng trán

15. Chọn từ thích hợp để hoàn thành thành ngữ sau:

Đẹp như ...

- A. kiến
- B. miến
- C. tiên
- D. viện

16. Chọn vần thích hợp để điền vào chỗ trống:

củ s...

m... cơm

A. ăn

B. ăng

C. en

D. âm

17. Chọn vần thích hợp để điền vào chỗ trống:

Quê bé có th... lũng rộng lớn, thơ mộng.

A. ung

B. ang

C. ăng

D. ưng

18. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A. lo lê

B. lo lắng

C. nữ nựt

D. nắp nó

19. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A. che ngà

B. ẩm trà

C. kim trĩ

D. che trở

20. Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. củ nghệ

B. ngõ nhỏ

C. tre ngà

D. bắp nghô

21. Từ nào viết sai chính tả trong câu sau?

Em bé đi nhà chẻ, gặ gỡ nhiều bạn bè.

A. bạn bè

B. gặ gỡ

C. nhà chẻ

D. em bé

22. Tiếng "công" ghép với tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

A. làn

B. san

C. màn

D. an

23. Tiếng "can" ghép với tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

A. đảm

B. giảm

C. chạm

D. tám

24. Câu văn nào dưới đây viết về tình cảm bạn bè?

- A. Bạn Nam là bạn thân nhất của em.
- B. Nam đã là học sinh lớp Một.
- C. Giờ tan học, cổng trường tấp nập xe cộ.
- D. Tan học, các bạn nhỏ chăm chỉ dọn dẹp vệ sinh.

25. Từ nào khác với các từ còn lại?

- A. nhà văn
- B. nhà sàn
- C. nhà gỗ
- D. nhà tầng

26. Từ nào khác với các từ còn lại?

- A. cá nhân
- B. cá bóng
- C. cá chép
- D. cá trắm

27. Từ nào khác với các từ còn lại?

- A. thân thể
- B. thân thuộc
- C. thân mật
- D. thân thiết

28. Đâu là tên một đồ vật?

- A. bàn là
- B. bàn tán
- C. bàn thắng
- D. bàn chân

29. Đâu là tên một phương tiện?

- A. pha
- B. phá
- C. phà
- D. phả

30. Giải câu đố sau:

Con gì bé tí

Chăm chỉ kiếm mồi

Đi hàng thẳng tắp?

- A. con ong
- B. con kiến
- C. con nhện
- D. con sên

THI HỘI - CẤP TỈNH

Bài 1: Mèo con nhanh nhẹn

Em hãy giúp bạn mèo ghép 2 ô đã cho để tạo thành cặp tương ứng.

 1	nhộn nhịp 2	rộng lớn 3	gôm 4	trẽ 5
tàu thủy 6	gọn gàng 7	bóng chuyền 8	bó 9	ba má 10
ngăn nắp 11	học sinh 12	bao la 13	tây 14	học trò 15
muộn 16	buộc 17	bố mẹ 18	 19	náo nhiệt 20

<input type="text"/>	và	<input type="text"/>	;	<input type="text"/>	và	<input type="text"/>	;	<input type="text"/>	và	<input type="text"/>	;	<input type="text"/>	và	<input type="text"/>	;	<input type="text"/>	và	<input type="text"/>
<input type="text"/>	và	<input type="text"/>	;	<input type="text"/>	và	<input type="text"/>	;	<input type="text"/>	và	<input type="text"/>	;	<input type="text"/>	và	<input type="text"/>	;	<input type="text"/>	và	<input type="text"/>



Bài 2: HỒ con thiên tài

Em hãy giúp bạn hồ sắp xếp lại trật tự các từ để tạo thành câu.

cành. trên em búp Trẻ như



mai. hôm em giới thế nay, Trẻ ngày



búp Em non. măng là



i iếu nh th

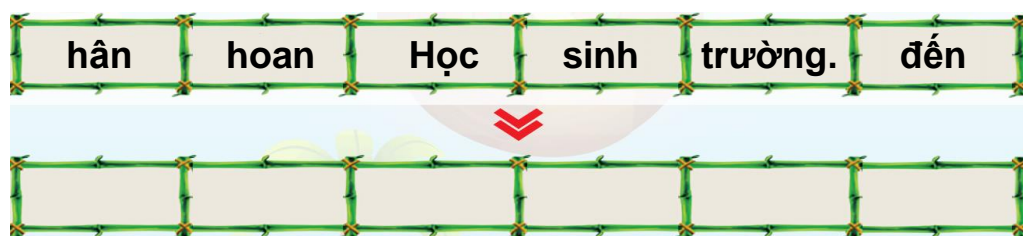


Kính dưới nhường trên

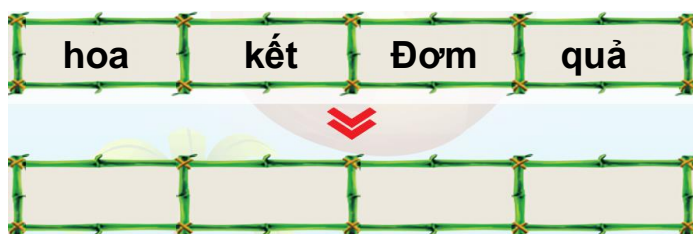


Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

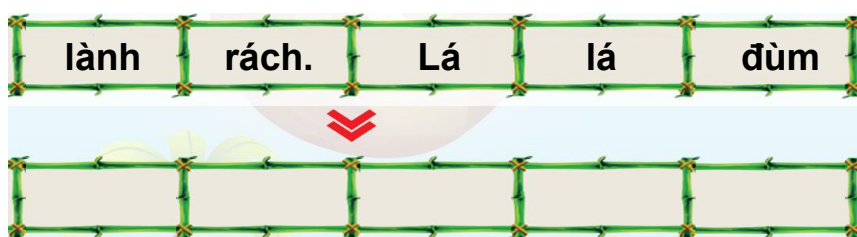
hân hoan Học sinh trường. đến



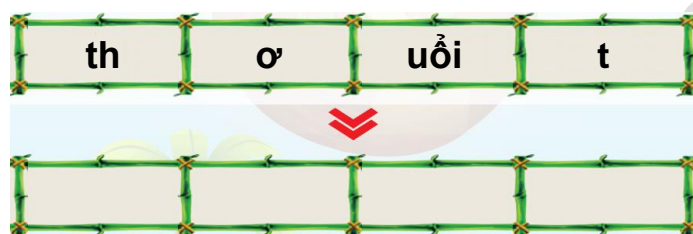
hoa kết Đơm quả



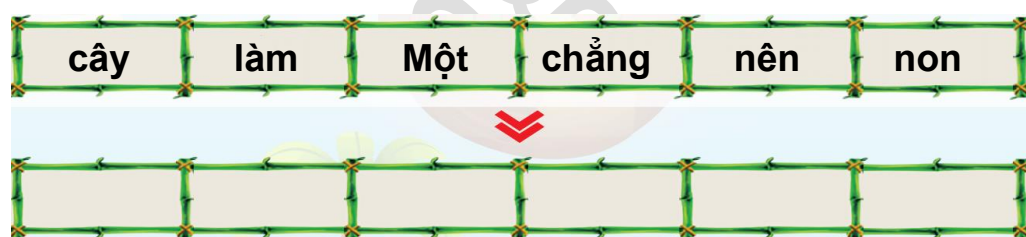
lành rách. Lá lá đùm



th ở uối t



cây làm Một chẳng nên non



Bài 3: Điền từ

1. Điền từ chỉ màu sắc thích hợp vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

*Em vẽ làng xóm
Tre xanh, lúa xanh
Sông máng lượn quanh
Một dòng mát.*

(Theo Định Hải)

2. Điền một tiếng thích hợp vào chỗ trống:



Đây là khoai

3. Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:

Nhận lấy kiến thức do thầy cô dạy làọc.

Nhô lên khỏi bề mặt và tiếp tục lớn lên, cao lên gọiọc.

4. Điền **ng** hoặc **nh** vào chỗ trống trong các từ sau:

.....ộĩnh

.....ầnơ

5. Đọc đoạn thơ sau và điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Con sông thức tỉnh

Uốn mình vươn vay

Giác ngủ còn dính

Trên mi sương dài.

(Theo Huy Cận)

Từ viết sai chính tả trong đoạn thơ là

6. Giải câu đố sau:

**Tôi là một giống bò ngang
Tám cặp hai càng sống ở đồng xa.**

Tôi là con

7. Điền **r, d** hoặc **gi** thích hợp vào chỗ trống:

Em yêu màu vàng:

Lúa đồng chín ...ộ

Hoa cúc mùa thu

Nắng trời ...ực ...ỡ.

(Theo Phạm Đình Ân)

8. Điền vần **on** hoặc **ong** thích hợp vào chỗ trống:

Đàn gà đi l... t..... tr..... vườn nhà bà.

9. Điền **s** hoặc **x** thích hợp vào chỗ trống:

Từng bông hoa ...en mọc ...en kẽ nhau, nhấp nhô trên nền lá xanh thẫm trong đầm.

10. Đọc đoạn thơ sau và điền số thích hợp vào chỗ trống:

Hoa ban xoè cánh trắng

Lan tươi màu nắng vàng

Cành hồng khoe nụ thắm

Bay làn hương dịu dàng.

Mùa đông đẹp hoa mai

Cúc mùa thu thơm mát

Xuân tươi sắc hoa đào

Hè về sen toả ngát.

(Theo Nguyễn Bao)

Đoạn thơ trên có loài hoa được tác giả kể đến.

Bài 4: Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Đáp án nào chỉ gồm các từ chứa tiếng có vần "uông"?

- A. luống rau, nương rẫy, ruộng lúa
- B. cuống quýt, ưa chuộng, kiên cường
- C. muông thú, buồng chuối, đuông dừa
- D. chuông gió, buôn làng, vàng xuộm

2. Đâu là tên một loài vật?

- A. hoàng
- B. hoẵng
- C. hoang
- D. hoẵng

3. Đọc truyện sau và chọn đáp án đúng với nội dung câu chuyện:

Chuột và sư tử

Buổi trưa nọ, sư tử đang ngủ thì chuột đi qua làm nó thức giấc. Sư tử tức giận, dùng vuốt sắc nhọn vồ lấy chuột. Chuột xin sư tử tha mạng và hứa sẽ trả ơn. Sư tử thả chuột ra.

Hôm sau, sư tử bị mắc bẫy. Nghe tiếng gầm của sư tử, chuột chạy đến, gắng sức cắn nát chiếc bẫy. Cuối cùng, chuột cũng giúp sư tử thoát nạn.

Từ đó, chuột và sư tử trở thành bạn thân.

(Theo Truyện ngụ ngôn)

- A. Chuột và sư tử trở thành bạn thân vì chuột đã giúp đỡ sư tử khi gặp khó khăn.
- B. Chuột và sư tử ghét nhau vì chuột làm sư tử thức giấc khi đang ngủ.
- C. Chuột và sư tử trở nên thân thiết vì chúng luôn đi chơi cùng nhau.
- D. Chuột rất buồn vì đã không cứu được sư tử thoát nạn.

4. Đáp án nào chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

- A. phiên trợ, trợ giúp, hỗ trợ
- B. trong vắt, trong sáng, trong sạch
- C. chú ý, chú ẩn, cô chú
- D. che giấu, che chở, che ngà

5. Những tiếng nào có vần "iêc" trong đoạn văn sau?

Trên tán lá xanh biếc, những chú ve đang tập hát chằm chằm chỉ chuẩn bị cho buổi diễn xiếc vào tối nay. Nhạc cụ của ban nhạc là những chiếc lá xanh. Tiếng ca râm ran, ngân vang khắp mọi chốn từ sáng sớm cho đến khi chiều tà.

- A. tiếc, thiếc, diếc
- B. biếc, liếc, diếc
- C. liếc, chiếc, xiếc
- D. biếc, chiếc, xiếc

6. Những vần nào có trong đoạn thơ sau?

***Mỗi lần bưng chén cơm
Nhớ ơn người trồng lúa
Ngắm bông hoa rực rỡ
Nhớ lòng mẹ đất nâu.***

(Theo Nguyễn Ngọc Ký)

- A. ông, oa, ăm
- B. inh, ươn, om
- C. ang, ôn, ưt
- D. anh, ach, in

7. Đáp án nào gồm các từ chỉ người thân trong gia đình?

- A. ông bà, ông lão, bà con
- B. cô chú, cô giáo, cô bác
- C. cha mẹ, anh chị, ông bà
- D. chú thím, cha chú, chú bộ đội

8. Chọn đáp án mô tả đúng hình ảnh sau:



- A. Những thửa ruộng bậc thang mùa lúa chín như những bậc thang khổng lồ bắc lên trời cao. Từng bậc, từng bậc như nối liền mặt đất với bầu trời xanh thẳm.
- B. Cánh đồng lúa chín vàng ươm như một tấm thảm khổng lồ, mềm mượt và óng ả. Trên nền màu vàng ấy, điểm xuyết một vài đốm trắng của những cánh cò bay.
- C. Dòng sông hiền hoà, uốn lượn như một dải lụa màu xanh ngọc bích mềm mại. Sông đi qua những cánh rừng sâu thẳm, qua những cánh đồng rộng lớn, ghé thăm từng làng quê, phố phường.
- D. Trên cánh đồng lúa chín vàng ươm, những bác nông dân đang bận rộn gặt hái. Họ mong sao vụ mùa năm nay sẽ bội thu.

9. Sắp xếp các chữ cái sau để tạo thành từ đúng:

t/n/n/g/g/u/ă/t

- A. hung hăng B. tung tăng C. lúng túng D. lung tung

10. Từ "con ngựa" có thể ghép với đáp án nào để tạo thành câu đúng?

- A. bơi tung tăng trong bể nước xanh mát
- B. bay lượn trên bầu trời
- C. bò lổm ngổm trên mặt đất
- D. phi nhanh trên thảo nguyên rộng lớn

11. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- A. cà cuốn B. đồng ruộng C. tương trào D. luống rau

12. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

Hạt sương (...) tí tẹo

Đựng cả ông mặt trời

Ai treo lên ngọn cỏ

Lung linh mà không rơi.

(Theo Phương Thảo)

A. bé

B. lớn

C. rộng

D. hẹp

13. Đáp án nào nói về tình cảm gia đình?

A. Tí đã trở thành học sinh lớp một. Em cảm thấy vui vì năm nay em đã lớn và có thể tự đi bộ đến trường với các bạn.

B. Bé Na đi nhà trẻ, làm quen rất nhiều bạn bè mới. Chẳng mấy chốc, các bạn đã trở nên thân quen, nô đùa cùng với nhau.

C. Em Bông bé bỏng vừa mới được sinh ra, nhỏ tí xíu nhưng tiếng khóc thì to và vang lấm. Cả nhà thương em nhất vì em bé nhất nhà.

D. Tít rất thích chú cún nhỏ bố mới mang về. Hằng ngày, em đều cho cún ăn, vuốt ve và chơi đùa cùng cún.

14. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau:

Người nông dân sử dụng (...) làm công cụ làm việc trên cánh đồng.

A. đàn, bút

B. kim chỉ, máy khâu

C. dao, thớt

D. cày, cuốc

15. Những tiếng nào viết sai chính tả trong đoạn văn sau?

Trưa mùa hè, nắng vàng như mật ong chải nhẹ trên khắp đồng cỏ. Những con sơn ca đang nhảy nhót trên xườn đồi. Chúng bay lên cao và cất tiếng hót. Tiếng hót lúc chằm, lúc bỗng lạnh lót vang mãi đi xa.

(Theo Phượng Vũ)

A. trưa, nắng, nhảy

C. chải, xườn, chằm

B. chải, trên, lên

D. sơn, xườn, xa

16. Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

**À ơi! Con mẹ ngủ ngoan
Con chim sâu nhỏ hót vang sau vườn
Đung đưa cành bưởi toả hương
Con ong chăm chỉ lên đường tìm hoa.
(Theo Nguyễn Lãm Thắng)**

Con ong làm gì trong lời ru của mẹ?

- A. Con ong ngủ ngoan.
- B. Con ong tìm hoa lấy mật.
- C. Con ong hót vang trong vườn.
- D. Con ong toả hương.

17. Những vần nào **không** có trong đoạn thơ sau?

**Bước từ lòng mẹ con ra
Con là trứng, con là hoa
Vội con mẹ mãi mãi là vành nôi.**

(Theo Nguyễn Ngọc Ký)

- A. ang, ơn, oe
- B. anh, oa, ai
- C. ưng, on, ôi
- D. ơi, on, ong

18. Giải câu đố:

**Tôi có răng có tay
Cũng lợi hại vô vàn
Hàm răng tôi khá lắm
Gặm sắt, sắt còn tan.
Tôi là cái gì?**

- A. cái kìm
- B. cái dũa
- C. cái búa
- D. cái thước

19. Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án phù hợp để điền vào chỗ trống:

Tê giác là loài động vật lớn thứ hai trên cạn. Chúng chỉ nhỏ hơn loài voi. Tê giác ăn cỏ và lá cây. Da của chúng rất dày nhưng lại vô cùng nhạy cảm và dễ bị cháy nắng. Tê giác có thể phát hiện đám cháy rất nhanh. Chúng được gọi là "lính cứu hoả" tài ba của tự nhiên. Ở đâu có lửa, tê giác lập tức xông đến, dập tắt ngay.

(Theo Linh Anh)

Tê giác được gọi là "lính cứu hoả" tài ba của tự nhiên vì (...).

- A. chúng có thể phát hiện ra đám cháy rất nhanh và đến dập tắt lửa
- B. tê giác là loài động vật hoang dã lớn thứ hai trên cạn
- C. da của chúng dày, nhạy cảm, dễ bị cháy nắng
- D. tê giác chỉ nhỏ hơn loài voi

20. Đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi:

Cô giáo giao đề bài: Em hãy đặt câu có từ "lo lắng". Các bạn Hà, Nga, Lê nói như sau:

Hà: Mỗi lần em bị ốm, mẹ lo lắng rất nhiều.

Nga: Khi em được điểm mười, mẹ lo lắng mỉm cười.

Lê: Khi em đá bóng trên sân, mẹ ngồi cổ vũ lo lắng.

Bạn nào nói đúng, bạn nào nói sai?

- A. Bạn Hà nói đúng, bạn Nga và Lê nói sai.
- B. Bạn Hà và Nga nói đúng, bạn Lê nói sai.
- C. Bạn Nga và Lê nói đúng, bạn Hà nói sai.
- D. Cả ba bạn nói sai.